ĐIỂM TIN KỸ THUẬT

30/10/2026



MIRAE ASSET Securities

PLEASE SEE ANALYST CERTIFICATIONS AND IMPORTANT DISCLOSURES & DISCLAIMERS IN APPENDIX 1 AT THE END OF REPORT.

TỔNG QUAN

1. Thị trường giảm điểm trên nền thanh khoản gia tăng, cho thấy áp lực bán chủ động đang chiếm ưu thế rõ rệt.

2. Trong phiên này, dòng tiền rút mạnh khỏi Bất động sản [6 mã], Ngân hàng [4 mã], Chứng khoán [3 mã], cho thấy sự phân bổ vốn phòng thủ.

3. Xu hướng ngắn hạn suy yếu trong bối cảnh trung hạn vẫn tiêu cực, độ rộng thị trường nghiêng hẳn về bên bán.

4. Sức mạnh giá phân tán, thị trường thiếu nhóm dẫn dắt rõ ràng, trong khi nhóm Ngân hàng [3 mã] yếu nhất.

5. Tín hiệu quá bán xuất hiện ở nhóm Thực phẩm [3 mã], Bất động sản [2 mã], ngược lại Ngân hàng [2 mã] quá mua.

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VNINDEX

1741.62

-13.99 (-0.8%)

KLGD: 573,601,472 • tăng 4.3% DoD

VN30-Index

1855.04

-22.14 (-1.2%)

KLGD: 198,423,808 • giảm 13.2% DoD

HNX-Index

252.74

-3.87 (-1.5%)

KLGD: 35,496,292 • giảm 1.1% DoD

TOP TĂNG GIÁ MẠNH

1	GAS	+2.6%
2	OIL	+2.4%
3	DXG	+2.2%
4	PET	+2.0%
5	VHM	+1.4%

TOP GIẢM GIÁ MẠNH

1	GIL	-7.0%
2	KSB	-6.9%
3	IDI	-6.6%
4	PLC	-6.5%
5	TNG	-5.8%

TOP KHỐI LƯỢNG TĂNG MẠNH

	Mã	KL tăng	Giá
1	KOS	+5,354%	+6.8%
2	CAR	+3,825%	+10.0%
3	HNG	+579%	+3.5%
4	IDI	+284%	-6.6%
5	NTL	+237%	-3.3%

ĐỘT BIẾN DÒNG TIỀN TRONG NGÀY

Tiêu chí: biên độ giá > 2% kèm khối lượng tăng ≥ 20% so với phiên trước

GIÁ TĂNG + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (DXG)

GIÁ GIẢM + KHỐI LƯỢNG TĂNG

- **Bất động sản** (DIG, IDC, IJC, NTL, QCG, TCH)
- **Chứng khoán** (BSI, FTS, ORS)
- **Hàng May mặc** (GIL, TNG)
- **Khai khoáng** (KSB)
- **Kho bãi, hậu cần** (ACV)
- **Ngân hàng** (BVB, EIB, LPB, MBB)
- **Nhựa đường** (PLC)
- **Nhựa, cao su & sợi** (PHR)
- **Nông nghiệp** (HAG, IDI, VHC)
- **Phân bón** (LAS)
- **Vật liệu xây dựng** (HT1)
- **Xây dựng** (C4G, DPG, LCG, VCG)

THỐNG KÊ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

MA5 > MA20	MA5 > MA60	MA20 > MA60
55%	**46%**	**40%**
Ngắn hạn	Ngắn – dài hạn	Trung hạn

≈ **XU HƯỚNG CHUNG** — **Xu hướng giằng co trung tính ở cả ngắn hạn và trung hạn.**

MARKET BREADTH

Đo độ rộng thị trường giúp biết xu hướng có bền hay không. Nếu đa số cổ phiếu cùng tăng → dòng tiền khỏe và lan tỏa tốt. Nếu chỉ vài mã lớn kéo chỉ số → cảnh báo phân kỳ, rủi ro điều chỉnh. Chỉ số A/D và % cổ phiếu trên MA phản ánh sức mạnh thật của thị trường.

Mã giảm / Mã tăng (Top 200) — Tăng / Trung tính / Giảm

	Tăng	Giảm
30/10	**13%**	**78%**
29/10	22%	67%
28/10	42%	46%
27/10	30%	58%
26/10	26%	65%

% MÃ NẰM TRÊN ĐƯỜNG MA

MA20	**29%**
MA50	**30%**
MA200	**29%**

Ghi chú: thống kê dựa trên top 200 mã có GTGD bình quân cao nhất (chiếm trên 95% tổng GTGD toàn thị trường). MA tính theo giá đóng cửa.

SECTOR ROTATION (SỨC MẠNH NGÀNH)

30/10/2026

#	Ngành	RS 1W	RS 1M	Trạng thái	Cổ phiếu đáng chú ý
1	Thép	+0.4%	+9.8%	LEADING — Dẫn dắt	NKG, HSG, TVN
2	Dệt may	-1.0%	+6.5%	WEAKENING — Suy yếu	TNG, VGT, TCM
3	Xây dựng hạ tầng	-3.2%	+4.0%	WEAKENING — Suy yếu	DPG, C4G, LCG
4	Hóa chất	-4.1%	+2.9%	WEAKENING — Suy yếu	DDV, CSV, DGC
5	Ô tô	+3.2%	+2.2%	LEADING — Dẫn dắt	CTF, HHS, HUT
6	Vật liệu xây dựng	-1.5%	+1.8%	WEAKENING — Suy yếu	PLC, KSB, VGC
7	Nhựa	+0.4%	+0.8%	LEADING — Dẫn dắt	TDP, VTZ, AAA
8	Thủy sản	-5.3%	+0.7%	WEAKENING — Suy yếu	ANV, IDI, ASM
9	Thực phẩm	-1.1%	-0.9%	LAGGING — Tụt hậu	MML, QNS, VNM
10	Phân bón	-2.5%	-1.0%	LAGGING — Tụt hậu	DPM, DCM, BFC
11	Dịch vụ hàng không	-0.7%	-1.3%	LAGGING — Tụt hậu	SCS, HVN, ACV
12	Bất động sản	-2.4%	-1.4%	LAGGING — Tụt hậu	KOS, CRE, VHM
13	Chứng khoán	-3.2%	-1.8%	LAGGING — Tụt hậu	DSE, VDS, FTS
14	Sản xuất giấy	-0.6%	-2.3%	LAGGING — Tụt hậu	MZG, DHC, HHP
15	Điện	-0.2%	-2.5%	LAGGING — Tụt hậu	PC1, POW, REE
16	Ngân hàng	-1.5%	-2.7%	LAGGING — Tụt hậu	TCB, SSB, LPB
17	Quỹ đầu tư	-2.3%	-2.9%	LAGGING — Tụt hậu	FUESSVFL, FUEVFVND, E1VFVN30
18	Bảo hiểm	+1.5%	-3.9%	IMPROVING — Hồi phục	BMI, BVH, PVI
19	Cảng biển	-4.4%	-4.1%	LAGGING — Tụt hậu	VGR, PHP, HAH
20	Nông nghiệp	+0.1%	-4.6%	IMPROVING — Hồi phục	HNG, KDC, SBT
21	Cao su	-2.0%	-6.1%	LAGGING — Tụt hậu	DRI, TRC, PHR
22	Dầu khí	-1.9%	-6.1%	LAGGING — Tụt hậu	PVS, PVC, GAS
23	Xăng dầu	-0.6%	-6.9%	LAGGING — Tụt hậu	BSR, PLX, TLP
24	Viễn thông	-1.2%	-7.6%	LAGGING — Tụt hậu	ELC, FOX, VGI
25	Bán lẻ	-5.2%	-8.3%	LAGGING — Tụt hậu	PNJ, DGW, PET
26	Vận tải Thủy	-6.1%	-8.7%	LAGGING — Tụt hậu	PVP, PVT, VOS

SECTOR ROTATION LÀ GÌ?

RS = hiệu suất ngành so với VN-Index cùng kỳ. RS > 0: ngành tăng mạnh hơn thị trường; RS < 0: ngành yếu hơn thị trường. RS 1M phản ánh xu hướng trung hạn, RS 1W phản ánh động lực ngắn hạn. Kết hợp hai chỉ số sẽ tạo thành 4 trạng thái luân chuyển dòng tiền giữa các ngành.

LEADING — Dẫn dắt — 3
RS 1M ≥ 0 • RS 1W ≥ 0

WEAKENING — Suy yếu — 5
RS 1M ≥ 0 • RS 1W < 0

IMPROVING — Hồi phục — 2
RS 1M < 0 • RS 1W ≥ 0

LAGGING — Tụt hậu — 16
RS 1M < 0 • RS 1W < 0

RS tính equal-weighted trên rổ Top 200 mã thanh khoản cao; chỉ gồm ngành có ≥ 3 mã. LEADING/IMPROVING → 3 mã mạnh nhất (xanh); WEAKENING/LAGGING → 3 mã yếu nhất (đỏ). Không phải khuyến nghị mua/bán.

TOP LEADERS / LAGGARDS

30/10/2026

▲ TOP LEADERS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	VGS	Thép	91	97	85	93
2	VPL	Dịch vụ giải trí	92	94	89	93
3	MSH	Hàng May mặc	88	95	90	91
4	MSB	Ngân hàng	87	92	93	90
5	VIC	Bất động sản	87	90	88	89
6	TV2	Điện	91	84	78	88
7	NTP	Vật liệu xây dựng	87	81	88	86
8	BAF	Nông nghiệp	89	80	85	86
9	CTI	Xây dựng	89	88	43	82
10	VJC	Dịch vụ hàng không	86	74	79	81

▼ TOP LAGGARDS

#	Mã	Ngành	1W	1M	1Q	SMG
1	PNJ	Hàng cá nhân	5	2	1	3
2	LPB	Ngân hàng	5	8	5	6
3	FPT	Phần mềm	10	6	18	10
4	TCB	Ngân hàng	16	2	7	10
5	VDS	Chứng khoán	4	22	10	11
6	CMG	Dịch vụ Máy tính	12	9	8	11
7	SSB	Ngân hàng	6	7	41	12
8	PAN	Thực phẩm	13	16	12	14
9	DXS	Bất động sản	9	24	14	15
10	ASM	Nông nghiệp	21	13	9	16

1 tuần / 1 tháng / 1 quý: điểm sức mạnh giá trong 1 tuần - 1 tháng - 1 quý gần nhất • SMG: điểm tổng hợp sức mạnh giá

Điểm sức mạnh giá được tính bằng cách đo mức độ dao động giá của mã so với toàn thị trường 3 sàn, có kèm tỷ trọng để đánh giá độ mạnh và yếu. Điểm dao động từ 0 đến 99.

BOLLINGER BAND SQUEEZE (TOP CỔ PHIẾU TÍCH LŨY)

30/10/2026

▼ TOP SQUEEZE MẠNH NHẤT (Bandwidth thấp nhất so với lịch sử 252 phiên)

#	Mã	Ngành	Close	Giá/Band
1	**ABB**	Ngân hàng	17.6	46% trong band
2	**C69**	Khác	17.6	32% trong band
3	**VGI**	Viễn thông di động	75.5	3% trong band
4	**VNM**	Thực phẩm	56.9	0% trong band
5	**POW**	Điện	12.2	5% trong band
6	**KHG**	Bất động sản	4.5	18% trong band
7	**GEE**	Thiết bị điện	66.3	23% trong band
8	**SAB**	Bia	42.4	5% trong band
9	**VAB**	Ngân hàng	9.0	36% trong band
10	**SHI**	Khác	14.0	53% trong band
11	**DGC**	Hóa chất	33.3	50% trong band
12	**NAF**	Đồ uống & giải khát	48.0	18% trong band
13	**VCB**	Ngân hàng	56.3	33% trong band

📌 BOLLINGER BAND SQUEEZE LÀ GÌ?

Bandwidth (BBW) =
(Upper − Lower) / MA20

BBW thấp so với lịch sử → dải Bollinger đang co hẹp → cổ phiếu tích lũy, năng lượng tích tụ chờ phá vỡ.

Phá vỡ có thể đi lên HOẶC đi xuống → cần quan sát thêm tín hiệu khối lượng & xu hướng.

Giá/Band = vị trí giá trong dải BB
(Close − Lower) / (Upper − Lower)

< 40% → giá ở nửa dưới
áp lực giảm / nghiêng xuống
40–60% → giá gần MA20
trung tính, chưa rõ chiều
> 60% → giá ở nửa trên
động lực tăng / nghiêng lên

Squeeze không xác định chiều phá vỡ — cần kết hợp với xu hướng, khối lượng và tín hiệu nến để xác nhận.

TOP VƯỢT ĐỈNH

LỊCH SỬ	*(không có)*
1 NĂM	*(không có)*
3 THÁNG	**Dịch vụ giải trí (VPL)** • **Thép (VGS)**
1 THÁNG	**Bất động sản (VIC)** • **Nông nghiệp (BAF)** • **Vật liệu xây dựng (NTP)**
1 TUẦN	*(không có)*

TOP PHÁ ĐÁY

LỊCH SỬ	Hàng cá nhân (PNJ)
1 NĂM	Bất động sản (HPX, TIG) • Chứng khoán (VDS, VFS) • Ngân hàng (BVB, LPB) • Bảo hiểm (BIC) • Dịch vụ Máy tính (CMG) • Phân bón (DPM) • Phần mềm (FPT) • Thực phẩm (PAN)
3 THÁNG	Bất động sản (TAL) • Lốp xe (CSM) • Ngân hàng (SSB) • Nhựa, cao su & sợi (PHR) • Thực phẩm (VNM) • Viễn thông di động (VGI) • Điện (POW)
1 THÁNG	Dầu khí (BSR, PVS) • Thực phẩm (MCH, SBT) • Vận tải Thủy (PVT, VOS) • Bán lẻ (DGW) • Bất động sản (KHG) • Ngân hàng (EIB) • Vật liệu xây dựng (VGC) • Xăng dầu (PLX) • Ô tô & phụ tùng (HAX)
1 TUẦN	Bất động sản (AGG, BCM, CEO, DIG, HDG, IDC, IJC, KBC, KDH, NLG, NTL, PDR, QCG, SCR, SIP, SZC, TCH, TDC, VRE) • Chứng khoán (AAS, AGR, BSI, BVS, CTS, DSE, FTS, MBS, ORS, SHS, SSI, VCI, VIX) • Ngân hàng (ABB, ACB, BID, CTG, MBB, OCB, SHB, STB, TCB, TPB, VAB, VIB, VPB) • Xây dựng (C4G, CII, CTD, DPG, FCN, HHV, LCG, PC1, VCG) • Nông nghiệp (ANV, ASM, DBC, HAG, IDI, VHC) • Hàng May mặc (TCM, TNG, VGT) • Phân bón (DCM, DDV, LAS) • Điện (GEG, NT2, REE) • Kho bãi, hậu cần (ACV, VSC) • Nhựa, cao su & sợi (AAA, GVR) • Thiết bị điện (GEE, GEX) • Bán lẻ (MWG) • Chuyển phát nhanh (VTP) • Dầu khí (PVD) • Dịch vụ hàng không (SCS) • Hàng điện & điện tử (PAC) • Hóa chất (CSV) • Khai khoáng (KSB) • Máy công nghiệp (VEA) • Nhựa đường (PLC) • Thép (HSG) • Thực phẩm (MSN) • Vật liệu xây dựng (HT1) • Ô tô & phụ tùng (HUT) • Đồ uống & giải khát (NAF)

TÍN HIỆU QUÁ MUA / QUÁ BÁN

QUÁ MUA

RSI > 70 hoặc MFI > 80

- **Ngân hàng** (MSB, TPB)
- **Dịch vụ giải trí** (VPL)
- **Thép** (VGS)

QUÁ BÁN

RSI < 30 hoặc MFI < 20

- **Thực phẩm** (MCH, PAN, SBT)
- **Bảo hiểm** (BIC, BVH)
- **Bất động sản** (HPX, TIG)
- **Dịch vụ Máy tính** (CMG)
- **Hàng cá nhân** (PNJ)
- **Ngân hàng** (TCB)
- **Phần mềm** (FPT)
- **Vận tải Thủy** (PVT)

Lưu ý: Trạng thái quá mua/bán không đồng nghĩa với đảo chiều ngay, cần thận trọng quan sát diễn biến, kết hợp tín hiệu từ phân kỳ, mô hình nến, kháng cự, hỗ trợ,... để tăng khả năng dự báo hành động giá.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo được viết và phát hành bởi Chứng khoán Mirae Asset. Báo cáo được thực hiện dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Chứng khoán Mirae Asset không chịu trách nhiệm về độ chính xác, tính công bằng và đầy đủ của những thông tin này. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Chứng khoán Mirae Asset, các đối tượng có kiến thức về môi trường kinh doanh địa phương, pháp luật cũng như nguyên tác kế toán.

- Báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính hoặc nhu cầu của từng khách hàng. Thông tin và quan điểm trong báo cáo có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng tài liệu này.

- Chứng Khoán Mirae Asset, các chi nhánh, giám đốc, nhân viên và các đại lý có thể thực hiện hoặc đề nghị các giao dịch mua hoặc bán bất kỳ loại chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào vào bất kỳ thời điểm nào. Chứng khoán Mirae Asset và các chi nhánh có thể đã, đang hoặc sẽ có mối quan hệ kinh doanh với các công ty chủ thể để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được luật pháp và quy định hiện hành cho phép Báo cáo này không được sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chứng khoán Mirae Asset.